**MỞ ĐẦU**

Việt Nam ta đã và đang xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân - một nhà nước mà ở đó, quyền con người được tôn trọng và bảo vệ không chỉ dừng lại ở các tuyên bố chính trị, ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật mà còn được bảo vệ trong thực tế. Quyền con người là một quyền thiêng liêng và bất khả tước đoạt. Nó hiện hữu trong nhiều lĩnh vực của đời sống, trong đó có lĩnh vực tố tụng hình sự (TTHS). Không phổ biến như các lĩnh vực hành chính, kinh tế, môi trường…., nhưng có thể nói, quyền con người trong tố tụng hình sự lại dễ bị xâm phạm và bị tổn hạ nhất và hậu quả để lại cũng nghiêm trọng nhất khi nó động chạm đến quyền được sống, quyền tự do và sinh mệnh chính trị của một cá nhân. Bởi lẽ, TTHS với tư cách là quá trình nhà nước đưa một người ra xử lý trước pháp luật khi họ bị coi là tội phạm luôn thể hiện đậm đặc tính quyền lực nhà nước với sức mạnh cưỡng chế nhà nước, với sự thiếu quân bình về thế và lực của các bên tham gia qua hệ TTHS mà sự yếu thế luôn thuộc về những người bị buộc tội. Chính vì vậy, nguyên tắc “tôn trọng và bải vệ các quyền cơ bản của công dân” là một trong những nguyên tắc cơ bản trong luật tố tụng hình sự Việt Nam

Sau một quá trình tìm hiểu, thu thập và chắt lọc thông tin, nhóm chúng em xin trình bày những hiểu biết của mình về đề tài ““Ý nghĩa của nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả nguyên tắc này”. Vì thời gian có hạn và trình độ còn nhiều hạn chế nên bài viết không tránh khỏi những thiếu sót, kính mong thầy cô xem xét, đánh giá, góp ý để chúng em có thể hoàn thiện kiến thức của mình hơn.

**NỘI DUNG**

**I.Cơ sở lý luận**

**1.Cơ sở pháp lý**

Tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân là một trong những nguyên tắc cơ bản để đảm bảo quyền công dân. Nguyên tắc này được quy định tại Điều 8 Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền “Mọi người đều có quyền được bảo vệ bằng các tòa án quốc gia có thẩm quyền với phương tiện pháp lí có hiệu lực chống lại những hành vi vi phạm các quyền căn bản đã được hiến pháp và pháp luật công nhận”. Bản chất của Nhà nước ta là nước dân chủ, nhà nước của dân, do dân và vì dân. Chính vì thế, việc tôn trọng và đảm bảo các quyền cơ bản của công dân là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của pháp luật nói chung và luật tố tụng hình sự nói riêng.

Trong quá trình tố tụng, những người tiến hành tố tụng có quyền tiến hành những hoạt động tố tụng cũng như ra quyết định có tính bắt buộc với các chủ thể có liên quan. Trong những hoạt động và quyết định đó, có những hoạt động, quyết định, đặc biệt là áp dụng các biện pháp cưỡng chế có ảnh hưởng đến các quyền tự do cơ bản của công dân được Hiến pháp quy định. Do đó quyền năng này phải có ở những người tiến hành tố tụng và điều này đòi hỏi trách nhiệm của các chủ thể đó trong việc tôn trọng các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đây là nguyên tắc cơ bản điều chỉnh mọi hoạt động tố tụng. Điều 4 BLTTHS năm 2003 quy định “Khi tiến hành tố tụng, thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan điều tra, điều tra viên, viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát, kiểm sát viên, chánh án, phó chánh án tòa án, thẩm phán, hội thẩm trong phạm vi trách nhiệm của mình phải tôn trọng và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, thường xuyên kiểm tra tính hợp pháp và sự cần thiết của những biện pháp đã áp dụng, kịp thời hủy bỏ hoặc thay đổi những biện pháp đó nếu xét thấy là không còn cần thiết nữa.”

Nguyên tắc này có tính khái quát cao, các quyền cơ bản của công dân là các quyền đã được quy định trong Hiến pháp, nhiều thể hiện cụ thể của nguyên tắc này đã được quy định thành những nguyên tắc khác trong Luật tố tụng hình sự như các nguyên tắc: Bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật (Điều 5 BLTTHS năm 2003); Bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân (Điều 6 BLTTHS năm 2003); Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân (Điều 7 BLTTHS năm 2003);…

**2.Cơ sở thực tiễn**

Các quyền cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp là thành quả của cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, những quyền này không chỉ có ý nghĩa chính trị mà còn tác động đến đời sống hàng ngày của người dân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng ảnh hưởng tới các quyền công dân, đặc biệt là các quyền cơ bản được quy định trong Hiến pháp như: quyền tự do thân thể, quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, an toàn thư tín, điện tín, điện báo… Vì thế, khi tiến hành áp dụng các biện pháp của TTHS để giải quyết vụ án, một mặt phải đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ của TTHS nhưng đồng thời phải tôn trọng các quyền con người cũng như các quyền cơ bản của công dân.Do vậy, Luật TTHS quy định các nguyên tắc nhằm đảm bảo quyền con người

Trong những năm qua ,tình hình tội phạm mặc dù có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng công tác phòng chống tội phạm đã đạt được những kết quả nhất định góp phần vào việc giữ vững an ninh chính trị , trật tự an toàn xã hội bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.Tuy nhiên vẫn còn nhiều trường hợp bỏ lọt tội phạm, bắt nhầm hay xử oan sai đã vi phạm các quyền tư do dân chủ,quyền tự do của công dân.Trong quá trình tố tụng ,có những hoạt động hoặc những quyết định tố tụng , đặc biệt là các biện pháp cưỡng chế tố tụng đã động chạm đến các quyền tự do cơ bản của công dân được Hiến pháp quy định .

Bị can , bị cáo trong tố tụng hình sự là chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng hình sự , bị can, bị cáo chỉ được coi là chủ thể của quan hệ pháp luật tố tụng hình sự khi có quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật.Trong trường hợp chưa có quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật thì theo nguyên tắc suy đoán vô tội đã được thừa nhân chung bị can, bị cáo được tòa án tuyên vô tội tức là không có quan hệ pháp luật hình sự . Trong khoảng thời gian đó , việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế TTHS tạm thời hạn chế các quyền tự do cơ bản của cá nhân hay một số người tham gia tố tụng để nhằm làm rõ quan hệ pháp luật hình sự , tức là làm rõ sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đúng đắn.

Việc áp dụng sai các hoạt động tố tụng là sự vi phạm thô bạo các quyền tự do cá nhân của con người , làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật, tạo cớ cho các thế lực thù địch xuyên tạc , vu cáo nhà nước vi phạm nhân quyền , chia rẽ Đảng và nhà nước với nhân dân . Ngoài ra việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với những người tham gia tố tụng trong lĩnh vực nhạy cảm như tôn giáo , dân tộc…. cũng dễ gây ảnh hưởng tiêu cực tới việc thực hiện các chính sách của Đảng và nhà nước trong lĩnh vực này. Vì vậy, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng luôn phải thận trọng khi xử lý, giải quyết các vụ án hình sự

Tóm lại, để đáp ứng những yêu cầu của tình hình thực tiễn, đòi hỏi của toàn xã hội, nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân” luôn luôn được thực hiện trong TTHS Việt Nam.

**3.Nội dung của nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân”**

Pháp luật TTHS có vị trí quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người thông qua việc chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh.Những định hướng trên được quán triệt và thể hiện ở tất cả các quy định của luật TTHS trong quá trình giải quyết vụ án: khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, tạo thành hệ thống các quy phạm làm cơ sở cho việc bảo vệ quyền con người,quyền công dân.

Tại Điều 4 BLTTHS năm 2003 có quy định:“Tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân:Khi tiến hành tố tụng, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Chánh án, Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm trong phạm vi trách nhiệm của mình phải tôn trọng và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, thường xuyên kiểm tra tính hợp pháp và sự cần thiết của những biện pháp đã áp dụng, kịp thời hủy bỏ hoặc thay đổi những biện pháp đó, nếu xét thấy có vi phạm pháp luật hoặc không còn cần thiết nữa.”

Tôn trọng và bảo vệ quyền cơ bản của công dân là một trong những nguyên tắc cơ bản để đảm bảo quyền của công dân. Theo quy định tại Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự nội dung của nguyên tắc này là xác định trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng trong việc tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân,thể hiện ở những nội dung sau:

- Phải tôn trọng và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng.

- Chỉ áp dụng các biện pháp tố tụng trong những trường hợp cần thiết và thep đúng quy định của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra tính hợp pháp và sự cần thiết của những biện pháp cần áp dụng.

Đây là một nguyên tắc Hiến định. Nguyên tắc này có hai ý nghĩa:

Thứ nhất: Quyền và lợi ích hợp pháp của công dân là giá trị cao quý nhất mà pháp luật tố tụng hình sự phải bảo vệ.

Thứ hai: Mọi hoạt động tố tụng không được xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Để thực hiện được những nguyên tắc này cần phải có những quy định pháp luật làm cơ sở cho việc thực hiện nguyên tắc.Những quy định đó phải xác định rõ nội dung các quyền cơ bản của công dân,xác định rõ những điều kiện để áp dụng các biện pháp để người tiến hành tố tụng thực hiện…..Các quy định này cần phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội để đảm bảo tính khả thi tránh tình trạng dân chủ hình thức.Cần có đội ngũ tiến hành tố tụng giỏi vè chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.Có thể nói đây là điều kiện có tính chất quyết định ,bởi vì các quyền cơ bản của công dân có được tôn trọng hay không là phụ thuộc vào việc thực thi pháp luật của những chủ thể này.

Để bảo đảm nguyên tắc này, vấn đề quy định các biện pháp cưỡng chế tố tụng có ý nghĩa quan trọng hơn cả, trong đó trước hết là những biện pháp ngăn chặn.

+ Về tạm giam: Cần quy định thời hạn tạm giam chính xác hơn cho giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Theo Điều 151 BLTTHS thì thời hạn chuẩn bị xét xử là thời hạn tính đến ngày Thẩm phán ra một trong những quyết định…chứ không phải tính đến ngày mở phiên tòa, chưa kể trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì thời hạn còn kéo dài hơn. Như vậy, quy định của Điều 152: “Thời hạn tạm giam để chuẩn bị xét xử không được quá thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 151…” được hiểu là tính đến ngày ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, nếu như vậy thì không phù hợp với thực tế là cần phải tạm giam cho đến ngày mở phiên tòa.Vì vậy, đoạn 2 Điều 152, nên chăng cần sửa đổi là: “Thời hạn tạm giam để chuẩn bị xét xử không quá … tính từ khi nhận hồ sơ vụ án đến ngày mở phiên tòa”. Quy định như vậy sẽ tương tự như điều 215a về thời hạn tạm giam ở giai đoạn phúc thẩm.

+ Về căn cứ tạm giam: Căn cứ chủ yếu để tạm giam phải là tính chất nghiêm trọng của hành vi bị truy tố tức là căn cứ vào khung hình phạt của tội đó. Vì vậy Điều 61 của BLTTHS là không cần thiết vì không phân biệt được cơ sở để áp dụng cho các loại biện pháp ngăn chặn khác nhau, nhất là có thể bắt tạm giữ, tạm giam khi cho rằng có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo “sẽ tiếp tục phạm tội”.

+ Gia hạn tạm giam: Có nên tiếp tục để cho Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao gia hạn thêm không xác định đối với tội xâm phạm an ninh quốc gia như khoản 3 Điều 71 không? Thiết nghĩ thời hạn tối đa đối với tạm giam chỉ nên là 2 năm.

+ Về cách gia hạn tạm giam: Cách quy định như hiện nay tại Điều 71: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện trưởng viện kiểm sát quân sự Trung ương gia hạn thêm không quá 4 tháng (trong cả ba lần) đối với tội đặc biệt nghiêm trọng để dẫn đến tình trạng không cần gia hạn thêm 4 tháng nhưng để “chắc ăn” cứ gia hạn đến 4 tháng. Vì vậy nên chăng quy định số lần gia hạn nhiều hơn nhưng mỗi lần gia hạn lại ngắn hơn. Vả lại, đã là gia hạn, thì theo logic thông thường thời gian mỗi lần gia hạn phải ít hơn lần trước. Đây cũng chính là một trong những lý do để sửa đổi Điều 71 ngày 9/6/2000 vừa qua theo cách lần gia hạn sau ít hơn lần trước. Tuy nhiên, để triệt để và chính xác hơn cần ghi là có thể gia hạn “đến…” chứ không phải là “không quá…”.Ngoài ra, khoản 1 Điều 71 ngay từ đầu cần ghi là “Thời hạn tạm giam… đối với người bị truy tố vể tội…” chứ không phải là tạm giam “đối với tội…” để phân biệt “thời hạn điều tra… đối với tội…” (Điều 97)

+ Trong tố tụng hình sự không chỉ quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo, của người bị kết án mà của những người tham gia tố tụng khác đều phải được tôn trọng và bảo vệ. BLTTHS phải có những quy định bảo đảm an toàn và bù đắp những thiệt hại cho người làm chứng, người giám định, người phiên dịch v.v…, bảo đảm quyền lợi của họ khi họ “buộc phải lôi cuốn vào vòng tố tụng”. Điều đó cũng sẽ phát huy tính tích cực của họ trong việc hợp tác tự nguyện cũng như khi thực hiện nghĩa vụ công dân. Có thể nói quy định của Điều 24 BLTTHS chưa đi vào cuộc sống bởi lẽ nó chưa được cụ thể hóa, chưa có cơ chế bồi thường thiệt hại, khôi phục danh dự, quyền lợi, cũng như chưa có quy định thế nào là oan sai. Vì vậy cần phân biệt khôi phục quyền lợi, danh dự khi xử lý oan sai với hoàn trả các chi phí cho người tham gia các tố tụng, cần thiết thì phải ghi rõ là thiệt hại được bồi thường đầy đủ từ ngân sách Nhà nước mà không phụ thuộc vào lỗi của cán bộ điều tra, Viện kiểm sát hay Tòa án.

**II.Ý nghĩa của nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân”**

Như ta đã biết các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong hoạt động tố tụng bởi lẽ các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự là những phương châm, những định hướng chi phối tất cả hoặc một số hoạt động của tố tụng hình sự, được các văn bản pháp luật nghi nhận. Do đó mỗi nguyên tắc có một ý nghĩa quan trọng bởi sự quy định và những ảnh hưởng của nó đối với các quy định các điều luật khác trong các văn bản pháp luật. Vì vậy, không phải ngẫu nhiên mà việc luật tố tụng hình sự ghi nhận nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ quyền công dân” bởi lẽ như đã trình bày ở phần trên ta có thể thấy với những nội dung của nguyên tắc hay cơ sở pháp lý cho việc ghi nhận nguyên tắc này thì việc thừa nhận của pháp luật đối với việc tôn trọng và bảo vệ các quyền công dân chính là việc nhà nước đang thực hiện vai trò của mình trong việc quản lý xã hội. Hay các hoạt động do cơ quan có thẩm quyền tiến hành trong đó có hoạt động tố tụng hình sự. Bởi vậy, nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền công dân có những ý nghĩa sau đây:

( Thứ nhất về ý nghĩa chính trị : Việc quy định “tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân” là một trong những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự và áp dụng nguyên tắc này trong thực tiễn tố tụng hình sự có ý nghĩa quan trọng về chính trị. Nguyên tắc này thể hiện quan điểm, chính sách của Đảng và nhà nước ta về vấn đề quyền con người nói chung và quyền con người trong tố tụng hình sự nói riêng. Trong chỉ thị 12/TW của ban bí thư ngày 12/07/1992 Đảng đã chỉ đạo “Nhà nước cần tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, từng bước thể chế hóa nội dung các quyền con người phù hợp với điều kiện cụ thể nước ta và với tiêu chuẩn tiến bộ về quyền con người đã được quốc tế thừa nhận rộng rãi”. Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ phát triển và bảo vệ đất nước, yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải tiến hành cải cách tư pháp và vấn đề đảm bảo quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Mục tiêu của cải cách tư pháp được Đảng xác định là “ xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao”.

Việc quy định và áp dụng nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân trong tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhà nước pháp quyền đòi hỏi phải bảo đảm tôn trọng pháp luật, tạo được ý thức và coi trọng pháp luật trong quản lý xã hội, quản lý nhà nước, chống lại sự tùy tiện của những người có quyền. Nhà nước pháp quyền đòi hỏi phải xác định đúng đắn trách nhiệm qua lại giữa nhà nước và công dân. Việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được coi là yêu cầu trọng tâm của nội dung về nhà nước pháp quyền. Một trong những dấu hiệu nổi bật của nhà nước pháp quyền là tính hợp hiến và vấn đề tổ chức bộ máy quyền lực nhà nước nhằm tạo sự đồng bộ, hiệu quả của quá trình sử dụng quyền lực nhà nước.

Nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân” đã thể hiện rõ nét và đáp ứng các nội dung của nhà nước pháp quyền. Quan hệ giữa những người tiến hành tố tụng với công dân. Nhà nước trao quyền cho những người tiến hành tố tụng thực hiện quyền lực nhà nước trong lĩnh vực tư pháp. Những người này có trách nhiệm tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân được quy định trong hiến pháp và bộ luật TTHS. Việc áp dụng các biện pháp hạn chế quyền công dân phải tuân thủ pháp luật và không được lạm quyền.

( Thứ hai về ý nghĩa xã hội: việc quy định và áp dụng nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân” thể hiện quyền và lợi ích hợp pháp của công dân là giá trị cao quý nhất mà pháp luật tố tụng hình sự phải bảo vệ từ đó đảm bảo việc thực hiện công bằng, dân chủ trong tố tụng hình sự. Bởi dân chủ luôn luôn là ước vọng của con người, của mọi dân tộc trong mọi thời đại. Dân chủ là thước đo chất lượng cuộc sống văn minh xã hội và năng lực quản lý của một nhà nước. Dân chủ không phải tự nhiên mà có. Lịch sử đất nước ta đã chứng minh, muốn có một xã hội thực sự dân chủ, thực sự văn minh, lành mạnh phải đấu tranh, thậm chí phải hy sinh xương máu. Ở nước ta hiện nay, dân chủ trở thành mục tiêu và động lực của công cuộc đổi mới. Vấn đề dân chủ ngày càng có tầm quan trọng to lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nhận thức về vấn đề dân chủ đã khó khăn và phức tạp, nhưng thực hiện dân chủ trong đời sống còn khó khăn và phức tạp hơn nhiều. Những vấn đề về mục tiêu, nguyên tắc, động lực, nội dung, hình thức, phương pháp và bước đi của dân chủ luôn là những vấn đề khó khăn và mới mẻ, đòi hỏi phải giải quyết một cách đồng bộ, cần sự hợp lực rộng lớn để làm chuyển biến, thay đổi từ tư duy, nếp nghĩ, thói quen, lối sống đến những hành động thực thi. Bởi vậy, hoạt động tố tụng hình sự không nằm ngoài quy luật đó. Do vậy việc quy định nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ quyền cơ bản của công dân” đảm bảo công bằng, dân chủ một cách toàn diện khách quan. Hơn nữa việc quy định những người tiến hành tố tụng có trách nhiệm tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân trong tố tụng hình sự còn đảm bảo lòng tin của người dân vào cơ quan tiến hành tố tụng, vào pháp luật và nhà nước, góp phần ổn định trật tự xã hội. Việc xây dựng lòng tin đối với nhân dân là điều vô cùng khó bởi vậy giữ được lòng tin với nhân dân lại càng khó hơn. Do đó nếu như các quy định pháp luật mà không quy định việc tôn trọng và bảo đảm quyền công dân hay việc quy định không được phù hợp với thực tế sẽ gây ảnh hưởng rất lớn tới trật tự xã hội. Một khi nhân dân đã mất lòng tin vào cơ quan tiến hành tố tụng, pháp luật và nhà nước thì việc đặt ra các quy định của pháp luật sẽ chẳng còn có ý nghĩa gì nữa.

( Thứ ba về ý nghĩa pháp lý: Nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân” là căn cứ pháp lý để từ đó quy định các nguyên tắc cụ thể bảo đảm các quyền cơ bản của công dân. Nguyên tắc này cũng là định hướng cơ bản, quan trọng cho việc xây dựng các quy định khác trong bộ luật TTHS và định hướng cho việc áp dụng pháp luật TTHS. Nguyên tắc này là căn cứ pháp lý để công dân được hưởng các quyền cơ bản trong TTHS đồng thời cũng là căn cứ pháp lý để xác định trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng trong việc tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân trong tố tụng hình sự.

**III. Thực trạng và giải pháp về thực hiện nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân” trong TTHS.**

**1.Thực trạng thực hiện nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân” trong TTHS**

Như ta đã biết trong quá trình tố tụng và những quyết định tố tụng có tính chất bắt buộc đối với cơ quan, tổ chức và mọi cá nhân có liên quan. Trong các hoạt động và quyết định đó, có những hoạt động và quyết định, đặc biệt là việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng sẽ động chạm đến các quyền tự do cơ bản của công dân đã được Hiến pháp quy định, đó là quyền năng cần phải có những người tiến hành tố tụng để các chủ thể này thực hiện được nhiệm vụ của mình nhưng điều đó cũng đòi hỏi phải xác định trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng trong việc tôn trọng các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Tuy nhiên, đúng là trong thực tế,không ít người đã lạm dụng thẩm quyền của mình, công tư không phân minh, không tôn trọng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của những người tham gia tố tụng mà dẫn đến nhiều sai phạm không đáng có trong quá trình tố tụng, để rồi bắt không đúng người đúng tội, xử oan sai cho không ít người. Bên cạnh đó, không ít người có thẩm quyền tố tụng( cấp xã, huyện) khi ban hành quyết định, họ không thường xuyên kiểm tra tính hợp pháp của những biện pháp đã áp dụng, có khi biện pháp đó là thiệt cho người dân nhưng để bảo vệ ý kiến của mình, họ vẫn không chịu thay đổi .

Việc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm, tài sản của công dân còn hạn chế, nhất là đối với người làm chứng và người tố giác tội phạm

Trên thực tế có nhiều trường hợp người tố giác tội phạm,người bị hại bị xâm phạm đến tính mạng sức khỏe nhất là các vụ án liên quan đến chống tham nhũng, tố cáo tiêu cực, những vụ án hình sự liên quan đến các tổ chức phạm tội có tính chất hoạt động kiểu “xã hội đen”. Việc xâm phạm không chỉ với họ mà trong nhiều trường hợp với cả người thân của họ. Hiện tượng này dẫn đến hậu quả công dân không dám tham gia vào quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm.

( Còn có những sai phạm trong việc áp dụng thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân:

( Sai phạm trong thực hiện biện pháp bắt người: Vẫn còn xảy ra nhiều trường hợp bắt giam không cần thiết làm ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân. Nhiều trường hợp VKS không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam của cơ quan điều tra.

( Sai phạm trong thực hiện biện pháp tạm giữ: còn nhiều trường hợp tạm giữ đối với cả người không thực hiện hành vi phạm tội. Theo thống kê của VKSNDTC trong số người bị tạm giữ theo TTHS, có một số người không khởi tố được về hình sự. Năm 2009, số người bị tạm giữ là 59496 người, đã giải quyết 58868 người trong đó khởi tố HS 54247 người.

( Sai phạm trong thực hiện biện pháp tạm giam: Nhiều trường hợp cơ quan điều tra ra lệnh tạm giam không đúng .

Ngoài những trường hợp việc tạm giam sai được VKS phát hiện khắc phục, nhiều người không phạm tội bị tạm giam mà không được phát hiện và đình chỉ từ giai đoạn điều tra nhưng khi xét xử, tòa án ra bản án tuyên vô tội, miễn hình phạt hoặc cho hưởng án treo…

( Còn có những sai phạm trong việc tiến hành các hoạt động điều tra truy tố, xét xử và áp dụng các biện pháp cưỡng chế tố tụng khác.

Báo cáo tổng kết công tác ngành kiểm sát năm 2008,2009 ghi nhận có vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra như dùng nhục hình, bức cung.

( Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo trong tố tụng hình sự còn hạn chế

( Việc giải quyết bồi thương oan còn chậm, hạn chế việc khôi phục các quyền và lợi ích hợp pháp của người bị oan.

Có thể nói, trong quá trình tiến hành tố tụng đến thời điểm này vẫn còn khá nhiều bất cập và mâu thuẫn, các quyết định và biện pháp tố tụng được đưa ra chưa hoàn toàn tuân trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân.

**2. Giải páp nhằm nâng cao hiệu quả của nguyên tắc“tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân” trong TTHS.**

**2.1.Về vấn đề hoàn thiện các quy định của BLTTHS**

Thứ nhất: Cần bổ sung thêm các nguyên tắc tranh tụng vào BLTTHS để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho những người tham gia tố tụng, từ đó tạo điều kiện cho người bào chữa, bị cáo thực hiện được các quyền bào chữa của mình. Bên bào chữa cần được bảo đảm sự bình đẳng với Viện kiểm sát hơn nữa trong việc chứng minh bị cáo không phạm tội hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm hình phạt,… Tòa án phải thực sự là hiện thân của một trọng tài, của sự khách quan, vô tư trong quá trình xét xử vụ án; Tòa án chỉ tôn trọng và lắng nghe đầy đử ý kiến của các bên, ra phán quyết trên cơ sở kết quả tranh tụng dân chủ tại phiên tòa.

Cần phải có những giải pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, phải coi nhiệm vụ này là “Khâu đột phá của hoạt động tư pháp” (Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020). Trong nguyên tắc tranh tụng cần xác định rõ các chủ thể có quyền bình đẳng khi tham gia tranh tụng cần xác định rõ các chủ thể có quyền bình đẳng khi tham gia tranh tụng, nhiệm vụ của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, hình thức tranh tụng tại phiên tòa.

Thứ hai: Cần hoàn thiện hơn nữa chế định về bào chữa để đảm bảo quyền và lợi ích của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Không nên quy định chỉ Luật sư chuyên nghiệp mới được bào chữa mà cho phép những người đang là cán bộ, công chức, viên chức cũng tham gia vào các đoàn Luật sư khi họ có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Có như vậy thì quyền và lợi ích của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo mới được đảm bảo. Ngoài ra, nên sửa lại quy định về việc cấp giấy chứng nhận của người bào chữa theo hướng: giấy chứng nhận của người bào chữa được cấp một lần có giá trị trong suốt các giai đoạn tố tụng.

Thứ ba: Cần hoàn thiện những biện pháp ngăn chặn trong TTHS theo hướng:

Với biện pháp tạm giam: Bỏ quy định về việc áp dụng biện pháp tạm giam đối với tội ít nghiêm trọng, trừ một số tội phạm hoặc một số đối tượng cần thiết phải áp dụng biện pháp tạm giam để đảm bảo việc họ không bỏ trốn hoặc tiếp tục phạm tội.

Với biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Cần quy định rõ thời hạn áp dụng biện pháp này, tránh tình trạng áp dụng vô thời hạn như hiện nay. Ngoài ra cần quy định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc giám sát, theo dõi bị can, bị cáo tại nơi cư trú.

Với biện pháp bảo lĩnh: Cần quy định chặt chẽ hơn các điều kiện để trở thành người nhận bảo lĩnh theo hướng: Người nhận bảo lĩnh phải có tư cách đọa đức tốt; người bảo lĩnh phải làm giấy cam đoan hoặc đặt một khoản tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đã cam đoan.

Với biện pháp đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để đảm bảo : BLTTHS cần quy định cụ thể hơn về đối tượng, thủ tục, mức tiền đối với biện pháp ngăn chặn này để đảm bảo việc thực hiện tốt hơn nữa trên thực tế.

**2.2.Hoàn thiện về mặt tổ chức.**

Đối với Tòa án: cần phân chia hệ thống Tòa án thành bốn cấp:

+Cấp 1: TAND sơ thẩm khu vực có nhiệm vụ xét xử hàu hết các nhiệm vụ xét xử hầu hết các vụ việc thuộc thẩm quyền của tòa án.

+Cấp 2: TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xét xử phúc thầm các bản án, quyết định sơ thẩm của TAND sơ thẩm khu vực có kháng cáo, kháng nghị; xét sử sơ thẩm trong một số trường hợp.

+Cấp 3: TAND cấp cao xét xử phúc thẩm các bản án, quyết định sơ thẩm của TAND cấp tỉnh bị kháng cáo, kháng nghị và Giám đốc thẩm, Tái thẩm các bản án, quyết định của Tòa án cấp dưới đã có hiệu lực pháp luật nhưng không bị kháng nghị.

+Cấp 4: TAND tối cao xét lại bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật theo trình tự Giám đốc thẩm, Tái thẩm, tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng pháp luật.

Đối với Viện kiểm sát: tổ chức theo hệ thống 4 cấp phù hợp với TAND.

Đối với Cơ quan điều tra trong CAND: cơ bản giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức của hệ thống cơ quan điều tra trong CAND như hiện nay nhưng được kiện toàn từng bước để nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động của các cơ quan điều tra

**2.3.Một số giải pháp khác**

Song song với các biện pháp trên còn cần: Nâng cao ý thức, trách nhiệm của những người tiến hành tố tung trong việc đảm bảo các quyền của người tham gia tố tụng trong các vụ án hình sự.

Nâng cao nhận thức của những người tham gia tố tụng về quyền con người trong TTHS. Những yếu kém trong nhận thức về pháp luật của người tham gia tố tụng cũng là nguyên nhân dẫn đến sự cẩu thả, thiếu trách nhiệm trong việc tôn trọng và đảm bảo thực hiện các quyền của người tham gia tố tụng. Do đó, việc phổ biến pháp luật cho người dân cần được sâu rộng hơn nữa. Chỉ khi người dân biết được các quyền của mình mà pháp luật cho phép, họ mới có thể thực hiện tốt các quyền của mình.

**KẾT LUẬN**

Qua quá trình tìm hiểu và thu thập thông tin, chúng ta đã phần nào hiểu rõ hơn về nội dung, ý nghĩa của nguyên tắc “tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân” cũng như giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện của nguyên tắc này trong thực tiễn TTHS. Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ phát triển và bảo vệ đất nước, yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải tiến hành cải cách tư pháp và vấn đề đảm bảo quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự được Đảng và nhà nước đặc biệt quan tâm. Để nguyên tắc này được thực hiện một cách nghiêm túc và toàn diện nhất, cần sự nỗ lực cố gắng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành và tham gia tố tụng cũng như sự quan tâm của toàn xã hội. Đây sẽ là nền tảng để chúng ta xây dựng một nhà nước pháp quyền đúng nghĩa, một nhà nước của dân, do dân và vì dân.